TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29/4/2025.
Về việc: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Sáu.**
2. Ông **Nguyễn Ry**.
Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảo Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh C.

Hôm nay, ngày 29/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 295/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2024 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐHNGĐ-ST ngày 15/4/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh A, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 2, thôn 11, xã ĐamBri, thành phố B, tỉnh C.
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc Tân, huyện E, tỉnh C.

(Chị A có đơn xin vắng mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/5/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tân, huyện E, tỉnh C. Hôn nhân tự nguyện được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chung sống với nhau được 01 tháng thì ông D bỏ mặc chị A, không lo cho chị A cả về mặt vật chất lẫn tinh thần. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ lâu, hôn nhân lâm vào D trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị A yêu cầu ly hôn với anh D.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh D không đến Tòa án làm việc, không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị A.

Tại Công văn số 12/CV-VKS ngày 16/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh C thì Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 97 và khoản 2 Điều 21 Bộ luật tống tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị A có đơn đề nghị vắng mặt, anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên áp dụng khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh A và anh Nguyễn Văn D có tìm hiểu và kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tân, huyện E, tỉnh C vào ngày 02/5/2024; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thanh A và anh Nguyễn Văn D là hợp pháp.

Tòa án triệu tập anh D nhiều lần nhưng anh D không đến làm việc, không có bất kỳ trình bày nào về yêu cầu khởi kiện của chị A. Điều này cho thấy anh D bỏ mặc hôn nhân của mình, không muốn sống chung với chị A nữa. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của chị A và anh D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp xử cho chị A và anh D được ly hôn với nhau.

[2.2] Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh A về việc "*Ly hôn*" với anh Nguyễn Văn D, xử cho chị A và anh D được ly hôn với nhau.

2. Về án phí: Buộc chị A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4573 ngày 11/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh C (Chị A đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày

bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh C xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C [(2)]
- VKS huyện E;
- VKSND tỉnh C;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện E;
- UBND xã Lộc Tân, huyện E, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Ry	**Lê Thị Sáu**	**Nguyễn Văn Linh**